

Số: 445/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 513/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Th sinh năm 1983

Căn cước công dân số: xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/08/2022.

Và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: yyy do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/04/2021.

Cùng Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z.

Cùng trú tại: X, Y, Z.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Bá C, sinh năm 1982

Căn cước công dân số: xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/08/2022.

Và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1984

Căn cước công dân số: yyy do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/08/2022.

Cùng Hộ khẩu thường trú: M, N, Q.

Cùng trú tại: M, N, Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P xác định còn nợ và có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th số tiền nợ gốc là: 2.400.000.000 đồng (*Hai tỷ, bốn trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng vay tiền ngày 24/05/2023 và nợ lãi là: 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*). Tổng cộng số tiền là 3.600.000.000 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng*). Ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th không yêu cầu ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P thanh toán khoản tiền lãi nào khác phát sinh từ Hợp đồng vay tiền.

2.2. Về phương án trả nợ:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 19/12/2025, ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/09/2026, ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th số tiền nợ gốc còn lại là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

- Trường hợp ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng các đợt thanh toán nêu trên thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th đồng ý miễn toàn bộ tiền lãi số tiền là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm triệu đồng*) cho ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P.

- Trường hợp ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th toàn bộ số nợ tiền gốc và lãi là: 3.600.000.000 đồng. (*Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Bá C và bà Hoàng Thị P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Hoàn trả ông Nguyễn Văn Đ và bà Ngô Thị Th mỗi người số tiền là 26.480.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016720 và 0016722 ngày 18/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THA DS khu vực 5 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Hằng